

BÁO CÁO
Về việc kiểm tra công trình
Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu trước mùa mưa lũ năm 2024

Kính gửi: Phòng Kinh tế thành phố Quy Nhơn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND thành phố Quy Nhơn tại Công văn số 2495/UBND-KT ngày 27/6/2024 về việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2024, Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố (Ban DVCI) báo cáo với các nội dung sau:

I. Thông tin chung

- Tên đập (hồ chứa): Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu
- Địa điểm xây dựng: xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Cấp công trình: công trình thủy lợi cấp 4.
- Loại công trình: cấp nước sinh hoạt.

1. Hồ chứa:

- Dung tích tổng cộng: 86.184 m³
- Dung tích hữu ích: 80.473 m³
- Dung tích chết: 5.711 m³
- Dung tích phòng lũ: 91.598 m³
- Mức nước dâng bình thường: +18,5 m (tương ứng 13 m tính từ đáy hồ)
- Mức nước dâng gia cường: +19,1 m (tương ứng 13,6 m tính từ đáy hồ)
- Mức nước chết: +6,5 m (tương ứng 1 m tính từ đáy hồ)

2. Đập chính:

- Cấp công trình đầu mối: Cấp III.
- Kết cấu đập: Kết cấu thân đập bằng bê tông M200 bên trong xây lõi đá học vữa xi măng M100, khoảng cách trung bình 15m bố trí 01 khe lún kết hợp khe nhiệt; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm.
- Chiều dài: 126 m
- Chiều cao: 14 m
- Cao trình đỉnh đập: +19,5 m

3. Đập phụ:

- Kết cấu đập: Thân đập bằng bê tông M200 bên trong xây lõi đá học vữa xi măng M100, khoảng cách trung bình 15m bố trí 01 khe lún kết hợp khe nhiệt; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm.

- Chiều dài: 46 m
- Chiều cao (m): 14,4 m
- Cao trình đỉnh đập: +19,5 m

4. Tràn thu nước:

- Số lượng: 02
- Chiều rộng: 0,68m
- Cao trình đáy: + 17,5 m
- Cao trình ngưỡng tràn: +18,5 m
- Lưu lượng thu nước: tràn tự do.
- Kết cấu: Thân tràn phân lõi bằng đá học xây vữa xi măng M100.

5. Tràn xả lũ:

- Vị trí: Bố trí trên thân đập chính.
- Kết cấu: Thân đập tràn phân lõi bằng đá học xây vữa xi măng M100, bên ngoài bọc bê tông M200; mỗi nối khe sử dụng nhét bao tải nhựa đường và khớp nối PVC Ø250 chống thấm
- Hình thức tràn: Tràn tự do.
- Hình thức tiêu năng: Tràn xả lũ nối tiếp hạ lưu bằng bể tiêu năng và kênh tiêu.
- Hình thức đóng mở: Tràn tự do.
- Chiều rộng tràn: 6,8m
- Cao trình ngưỡng tràn: +18,5 m

II. Tình hình tích nước năm 2023 và 06 tháng đầu năm 2024

1. Năm 2023

- Từ tháng 01 đến tháng 6/2023, lượng nước trong hồ giảm dần do bị thấm (*không có lượng nước mặt bổ sung*) và khai thác để sản xuất nước sạch (*với tổng lượng nước khai thác là 9.776 m³*); theo đó mực nước hồ giảm từ 7,2 m (tháng 01) xuống 1,15m (tháng 6).

- Từ tháng 10 đến tháng 12/2023, trên địa bàn xã Nhơn Châu có mưa, tuy nhiên lượng mưa không lớn, mực nước hồ chứa đạt mức nước cao nhất là 9,0m (cao trình +14,5m) vào ngày 25/11/2023, với dung tích 53.510 m³ (đạt 62,1% dung tích tổng cộng).

2. 06 tháng đầu năm 2024

Từ tháng 01 đến tháng 6/2024, lượng nước trong hồ giảm dần do khai thác để sản xuất nước sạch (với tổng lượng nước khai thác là $21.997m^3$); đồng thời không có lượng nước mặt bổ sung, vì vậy mực nước hồ giảm từ 6,4 m (tháng 01) xuống 1,0m (tháng 6).

(kèm theo bảng theo dõi mực nước hồ chứa nước)

III. Khắc phục hư hỏng công trình

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Thông báo số 573/TB-UBND ngày 14/7/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố (Ban QLDA) đã xử lý các khe lún tiếp giáp đập chính, đập phụ, khe co dẫn, mạch ngừng, các vị trí tiềm ẩn nguy cơ thấm đáy từ ngày 18/8 đến ngày 06/10/2023.

Sau khi khắc phục, hồ bắt đầu tích nước và đạt mức cao nhất là 9,0m (cao trình +14,5m) vào ngày 25/11/2023. Với cao trình +14,5m, hồ chứa không xuất hiện các điểm thấm, rò rỉ nước qua thân đập.

* Đánh giá chung: Hồ tích nước bình thường.

IV. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị Ban QLDA có báo cáo kết quả xử lý các tồn tại của Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu theo Thông báo kết luận số 573/TB-UBND ngày 14/7/2023 của Chủ tịch UBND thành phố; làm cơ sở báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định./.

Ban Quản lý dịch vụ công ích kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND thành phố (báo cáo);
- Ban QLDA ĐTXD&PTQĐ;
- Công ty CTN;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, KH-KTh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Tường

BẢNG THEO DÕI MỨC NƯỚC HỒ CHỨA
(kèm theo Báo cáo số 289/BQLCI-KH ngày 28/6/2024 của
Ban Quản lý dịch vụ công ích thành phố Quy Nhơn)

Thời điểm	Mức nước (m)		Dung tích (m ³)	Ghi chú
	Theo cao trình	Từ đáy hồ		
Năm 2023				
Tháng 01	6,65	7,2	40.962	
Tháng 02	10,40	4,9	25.715	
Tháng 03	8,40	2,9	15.281	
Tháng 04	7,10	1,6	8.648	
Tháng 05	6,80	1,3	7.174	Mức nước chết
Tháng 06	6,65	1,15	6.442	Mức nước chết
Tháng 07	6,50	1,0	5.711	Mức nước chết
Tháng 08	0,00	0,0	0,0	Nạo vét lòng hồ
Tháng 09	0,00	0,0	0,0	Sửa chữa
Tháng 10	6,50	1,0	5.711	Mức nước chết
Tháng 11	14,50	9,0	53.510	
Tháng 12	13,20	7,7	44.357	
Năm 2024				
Tháng 01	11,90	6,4	35.675	
Tháng 02	9,10	3,6	19.018	
Tháng 03	7,50	2,5	13.194	
Tháng 04	7,00	1,5	8.149	
Tháng 05	6,60	1,1	6.199	Mức nước chết
Tháng 06	6,50	1,0	5.711	Mức nước chết

* Mức nước hồ được ghi nhận vào ngày 25 hàng tháng.

